TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/DS-ST
Ngày 09-7-2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lương**
Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H; Địa chỉ: Số B đường N, phường S, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức danh Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Kỳ Thúy D – sinh năm 1981 và ông Võ Đức T – sinh năm 1984, Chức vụ: Chuyên viên QHKH cá nhân; Địa chỉ: Đường L, phường H, TP Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 76/2025/UQ-HDB ngày 16/6/2025). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim N – sinh năm 1990; Địa chỉ: Đường H, phường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H – đại diện theo ủy quyền là bà Kỳ Thúy D và ông Võ Đức T trình bày:**

1. Quan hệ tín dụng:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H – Chi nhánh Đ1 đã cho bà Võ Thị Kim N vay vốn hạn mức thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 29/08/2022.

- Số tiền hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn thẻ: 60 tháng, từ ngày 29/08/2022 đến ngày 29/08/2027;
- Phương thức trả nợ: Theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Kỳ sao kê dư nợ thẻ là ngày 15 hàng tháng và kỳ hạn cuối cùng thanh toán là + (cộng) 25 ngày kể từ ngày sao kê.
- Lãi suất thẻ: Lãi suất thẻ căn cứ theo Quyết định 939/2023/QD-TGD v/v Ban hành lãi suất thẻ tín dụng H ngày 12/04/2023. Cụ thể lãi suất áp dụng cho thẻ M 4in1 là 36%/năm.
- Phương pháp tính lãi áp dụng tại Điều 8- Lãi suất và phương pháp tính lãi của Công văn 981/2025/QĐ-TGD v/v Quy định sản phẩm thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 14/03/2025.
- Lãi quá hạn (phí phạt): Áp dụng theo theo Quyết định 1969/2025/QD-TGD v/v Ban hành biểu phí dịch vụ thẻ cho khách hàng cá nhân;

Dư nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày 04/7/2025 như sau:

• Nợ gốc: 29.925.326 đồng
• Lãi trong hạn: 50.466.790 đồng
• Lãi quá hạn: 4.205.943 đồng
• Lãi chậm trả lãi: 1.313.519 đồng

Tổng cộng: 85.911.578 đồng (Số tiền bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng).

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp.

3. Yêu cầu:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bà Võ Thị Kim N:

- Buộc bà Võ Thị Kim N phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H theo các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, với tổng số tiền tính đến 04/7/2025 là: 85.911.578 đồng (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc 29.925.326 đồng; Lãi trong hạn 50.466.790 đồng; Lãi quá hạn 4.205.943 đồng; Lãi chậm trả lãi 1.313.519 đồng.
- Buộc bà Võ Thị Kim N phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với H kể từ ngày 05/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ.

*** Bị đơn là bà Võ Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 04/7/2025 là 85.911.578 đồng (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc 29.925.326 đồng; Lãi trong hạn 50.466.790 đồng; Lãi quá hạn 4.205.943 đồng; Lãi chậm trả lãi 1.313.519 đồng. Buộc bà Võ Thị Kim N tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 05/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H với bị đơn bà Võ Thị Kim N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn bà Võ Thị Kim N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị Kim N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Võ Thị Kim N.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Ngày 29/8/2022, giữa bà Võ Thị Kim N và Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã cấp hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 36%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; phí thực hiện theo biểu phí dịch vụ thẻ cho khách hàng cá nhân. HĐXX xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Bị đơn, bà Võ Thị Kim N mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Võ Thị Kim N nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 04/7/2025 là 85.911.578 đồng (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc 29.925.326 đồng; Lãi trong hạn 50.466.790 đồng; Lãi quá hạn 4.205.943 đồng; Lãi chậm trả lãi 1.313.519 đồng.

[2.3] Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Võ Thị Kim N vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 9/2023. Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim N thanh toán số tiền tính đến ngày 04/7/2025 là 85.911.578 đồng (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 05/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 85.911.578 đồng x 5% = 4.295.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 15 Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N1 về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đối với bà Võ Thị Kim N về việc *"Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*.

Buộc bà Võ Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/7/2025 là 85.911.578 đồng (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc 29.925.326 đồng; Lãi trong hạn 50.466.790 đồng; Lãi quá hạn 4.205.943 đồng; Lãi chậm trả lãi 1.313.519 đồng.

Bà Võ Thị Kim N phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/8/2022 và Công văn số 981/2025/QĐ-TGĐ về việc quy định sản phẩm thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân kể từ ngày 05/7/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.295.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí 1à 1.604.593 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn năm trăm chín mươi ba đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005322 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trong đó: Thanh toán phí trễ hạn: 1,607,042đồng, lãi 25,332,088đồng, phí vượt hạn mức 550,000đồng, phí 2,633,000đồng, DƯ NỢ GỐC ngày 30/06/2021 là 19,922,268đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N hàngy